TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 425/2023/QĐST-HNGĐ	*Tân Phú, ngày 26 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ

Căn cứ các Điều 212, 213, 366, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 324/2023/HNST ngày 13 tháng 4 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1986,
- Ông Lê T, sinh năm 1983,

Cùng ĐKTT: thôn AV, xã P, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế

Cùng chỗ ở hiện nay: 92/15 D, phường T, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê T thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị H và ông Lê T được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận bà Nguyễn Thị H và ông Lê T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai ông bà cùng xác nhận có 01 con chung Lê Như Q (nữ), sinh ngày 26/02/2015. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung Lê Như Q (nữ), sinh ngày 26/02/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông T do các bên không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê T xác nhận không có.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê T xác nhận không có.

[5] Về lệ phí việc hôn nhân sơ thẩm là 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng bà M và ông P phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013870 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị H và ông Lê (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2014, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 28/02/2014) chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Hai ông bà cùng xác nhận có 01 con chung Lê Như Q (nữ), sinh ngày 26/02/2015. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung Lê Như Q (nữ), sinh ngày 26/02/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông T do các bên không yêu cầu.

Trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp các bên lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: hai bên xác nhận không có.

- Về nợ chung: hai bên xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: bà Nguyễn Thị H và ông Lê T phải chịu 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013870 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Hai bên đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND xã P, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế (để ghi vào sổ ghi chú);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Tiến).

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hòa